TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do -Hạnh phúc**
Bản án số: 11/2025/DS-ST Ngày: 09-4-2025 V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Vương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tô Ngọc Thuận;

2. Bà Thi Thị Ngọc Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Bé Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An.

Ngày 09 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 199/2024/TLST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S; Địa chỉ trụ sở: Số B, N, Phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ liên hệ: Số C, H, khu phố B, Phường F, thành phố T, tỉnh Long An.

Đại diện hợp pháp: Ông Huỳnh Ngọc L, sinh năm 1988; Chức vụ: Chuyên viên kinh doanh thẻ-Ngân hàng TMCP S-Chi nhánh L1; Địa chỉ: Số C, H, khu phố B, Phường F, thành phố T, tỉnh Long An (Văn bản ủy quyền số 90/2023/GUQ-CNLA ngày 27-12-2024) (vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Vũ Xuân B, sinh năm 1976; Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

– Theo đơn khởi kiện đề ngày 27-12-2023 và ngày 20-8-2024, các văn bản tiếp theo của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) trình bày và yêu cầu:

Năm 2022, ông **Vũ Xuân B** ký với Ngân hàng Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng cá nhân số 202200871, ngày 17-11-2022, số thẻ 436438-3328 (bao gồm: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng, các tài liệu này gọi chung là Hợp đồng);

Hạn mức sử dụng: 50.000.000 đồng;

Mục đích: Tiêu dùng cá nhân;

Lãi suất thẻ 2,483%/tháng;

P thanh toán: Chủ thẻ chịu trách nhiệm thanh toán số tiền đến hạn và hoặc trước ngày đến hạn như được nêu trong thông báo hàng tháng gửi cho chủ thẻ. Tuy nhiên, chủ thẻ sẽ có quyền lựa chọn thanh toán tổng số tiền đến hạn, số tiền tối thiểu hoặc một khoảng tiền trong khoảng giữa của tổng số tiền đến hạn và số tiền tối thiểu để thanh toán cho đơn vị phát hành thẻ.

Sau khi được cấp thẻ, ông **B** đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 50.100.000 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến ngày 05-11-2023, ông **B** đã thanh toán cho Ngân hàng 13.444.543 đồng; Thứ tự ưu tiên thanh toán căn cứ Điều 20 của Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhỡ, nhưng ông **B** không có thiện chí trả nợ. Ông **B** đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán (theo Điều 18 của Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng); Ngày 05-11-2023, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ thiếu sang nợ quá hạn (theo Điều 23 của Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng).

Tính đến 21-12-2023, ông **B** còn nợ 56.214.985 đồng, gồm: Nợ gốc 53.241.700 đồng, nợ lãi 2.973.285 đồng;

Do ông **B** không thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện Đ.

Đến ngày 17-12-2024, ông **B** thanh toán được 3.100.000 đồng tiền vốn vay.

Nay Ngân hàng yêu cầu:

1. Buộc ông Vũ Xuân B phải trả cho Ngân hàng TMCP S 84.127.175 đồng, gồm: Nợ gốc 50.141.700 đồng, nợ lãi 33.985.475 đồng, tạm tính đến ngày 09-4-2025;

2. Buộc ông Vũ Xuân B phải thanh toán toàn bộ nợ lãi phát sinh cho Ngân hàng từ ngày 10-4-2025 cho đến khi thanh toán xong khoảng nợ vay theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng;

– Bị đơn là ông Vũ Xuân B không trình bày ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh.

– Vụ việc không tiến hành hòa giải tại Tòa án được do bị đơn là ông Vũ Xuân B được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên hòa giải lần thứ hai không có lý do.

– Ngày 08-4-2025, ông Huỳnh Ngọc L đại diện hợp pháp của Ngân hàng có đơn xin xét xử vắng mặt.

– Bị đơn là ông Vũ Xuân B vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngân hàng TMCP S khởi kiện "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" đối với ông Vũ Xuân B, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 463 Bộ luật Dân sự.

[2] Đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử xét đơn khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

[3] Bị đơn là ông Vũ Xuân B được tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng của Tòa án, nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự

[4] Nguyên đơn không có đơn rút yêu cầu khởi kiện. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

[5] Xét các yêu cầu của Ngân hàng:

[5.1] Xét Ngân hàng yêu cầu ông Vũ Xuân B phải trả cho Ngân hàng 84.127.175 đồng, gồm: Nợ gốc 50.141.700 đồng, nợ lãi 33.985.475 đồng, tạm tính đến ngày 09-4-2025.

Yêu cầu của Ngân hàng P1 với nội dung Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 202200871 ngày 17-11-2022 được ký kết giữa Ngân hàng với ông B, Bảng tóm tắt sao kê lập ngày 09-4-2025 cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên chấp nhận.

[5.2] Xét Ngân hàng yêu cầu ông B tiếp tục trả lãi phát sinh cho Ngân hàng từ ngày 10-4-2025 cho đến khi thanh toán xong khoảng nợ vay theo lãi suất thỏa thuận

tại Hợp đồng tín dụng, là phù hợp Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 202200871 ngày 17-11-2022 nên chấp nhận.

[6] Về án phí, căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xét thấy:

Ông B có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng 84.127.175 đồng, nên có nghĩa vụ chịu 4.206.359 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng 1.806.768 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 147 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Các Điều 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" của Ngân hàng TMCP S đối với ông Vũ Xuân B.

2.1. Buộc ông Vũ Xuân B có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S 84.127.175 đồng (T mươi bốn triệu, một trăm hai mươi bảy nghìn, một trăm bảy mươi lăm đồng), khi án có hiệu lực pháp luật, gồm: Nợ gốc 50.141.700 đồng, nợ lãi 33.985.475 đồng, tạm tính đến ngày 09-4-2025;

2.2. Buộc ông Vũ Xuân B có nghĩa vụ trả lãi phát sinh theo Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 202200871 ngày 17-11-2022 cho Ngân hàng TMCP S, từ ngày 10-4-2025 cho đến khi thanh toán xong khoảng nợ vay.

3. Về án phí:

Buộc ông Vũ Xuân B phải chịu 4.206.359 đồng (Bốn triệu, hai trăm lẻ sáu nghìn, ba trăm năm mươi chín đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng TMCP S 1.806.768 đồng (Một triệu, tám trăm lẻ sáu nghìn, bảy trăm sáu mươi tám đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0004777 ngày 24-10-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

4. Các đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

Nguyễn Hùng Vương